SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Ánh sáng

YUKONSTAR S1P

YUKONSTAR

Giày an toàn b#n, nh# và tho#i mái

Giày an toàn Yukonstar là loại giày an toàn rất nhẹ, thời trang, mang lại cảm giác thoải mái khi mang nhờ thiết kế vừa vặn có thể điều chỉnh độc đáo. Phần trên thoáng khí và đế giày nhẹ đảm bảo Yukonstar cung cấp khả năng thông gió tốt nhất để giữ cho đôi chân của bạn khô ráo và mát mẻ suốt cả ngày.

Những vật liệu cao cấp hơn	sợi nhỏ, Dệt may
lớp lót bên trong	Không dệt
giường để chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-47
trọng lượng thép	0.460 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

BLK

NAV

SJ B#T
Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.

Ch#ng tr#n tr##t (SR)
Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.

Ch#ng d#u & nhiên li#u
Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

hàng đ#u thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.

đ# gi#a b#ng thép
Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

mũi thép
Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.

Công nghi#p n:
hậu cần, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, thuộc về y học

Môi tr##ng:
môi trường khô

Cac h##ng dân ba#o tri:
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

	S# miêu t#	Đ#n v# đo l##ng	K#t qu#	EN ISO 20345
Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n	**s#i nh#, D#t may**			
	Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	25.5	? 0.8
	Top: hệ số hơi nước	mg/cm2	204.4	? 15
l#p lót bên trong	**Không d#t**			
	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	25.5	? 2
	lót: hệ số hơi nước	mg/cm2	204.4	? 20
gi##ng đ# chân	**đ# x#p SJ**			
	Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
đ# ngoài	**PU**			
	Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	102.3	? 150
	Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.36	? 0.31
	Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.41	? 0.36
	Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.22	? 0.19
	Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.23	? 0.22
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	357	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	26	? 20
Đ#ng đ#u	**Thép**			
	Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	17.0	? 14
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	? 14

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.